

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Danh mục các công trình khởi công năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị

Để chuẩn bị cho kế hoạch đầu tư công năm 2022, đảm bảo các quy định của Luật Đầu tư công trong điều kiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã giai đoạn 2021 - 2025 chưa được HĐND thị xã thông qua. Trên cơ sở dự kiến danh mục các công trình giai đoạn 2021 - 2025 và khả năng huy động nguồn vốn năm 2022, UBND thị xã báo cáo HĐND thị xã một số nội dung như sau

1. Tổng nguồn ngân sách thị xã quản lý năm 2022 (dự kiến): 71 tỷ đồng

Trong đó:

- Nguồn đầu tư phát triển tỉnh phân cấp thị xã quản lý (XDCB tập trung): 6.000 triệu đồng
- Nguồn thu từ đấu giá QSD đất (kế hoạch): 50 tỷ đồng
- Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thanh lý tài sản (*Trụ sở Phòng QLĐT*): 15 tỷ đồng.

2. Nguyên tắc xây dựng danh mục đầu tư kế hoạch năm 2022:

- Ưu tiên bố trí cho một số công trình phục vụ cho việc kêu gọi các dự án đầu tư, cấp bách, công trình triển khai đồng thời với dự án khác nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư.
- Công trình giao thông có mật độ phương tiện, người tham gia giao thông lớn.
- Các quy hoạch, kế hoạch, đề án về phát triển kinh tế - xã hội đã được HĐND thị xã, UBND thị xã phê duyệt.
- Đối với các công trình do UBND các phường xã làm chủ đầu tư (*chống úng cục bộ, bê tông nội phường*): Mỗi phường xã có 1 danh mục công trình, trong trường hợp có nhiều danh mục thì tổng mức đầu tư không quá 500 triệu đồng.

3. Dự kiến phân bổ nguồn ngân sách thị xã năm 2022:

3.1 Công trình chuyển tiếp, hoàn thành

Tổng số kinh phí dự kiến bố trí: **43,02** tỷ đồng, trong đó:

- Công trình chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 chuyển sang để hoàn thành: 2,52 tỷ đồng
 - + San nền Cụm CN Hải Lệ: 1,5 tỷ đồng.
 - + Cơ sở hạ tầng Võ Thị Sáu (giai đoạn 2): 0,15 tỷ đồng.

+ Hệ thống đường giao thông, thoát nước Tây Nguyễn Trường Tộ: 0,87 tỷ đồng.

- Các công trình chuyển tiếp từ năm 2021: 40,5 tỷ đồng
- + Khu đô thị Võ Văn Kiệt: 26 tỷ đồng
- + Trung tâm hành chính thị xã: 10 tỷ đồng
- + Đường giao thông Khu phố 1, 3 - Phường An Đông: 3 tỷ đồng
- + Nghĩa trang nhân dân: 1,5 tỷ đồng

Đối với việc đối ứng cho các công trình tỉnh hỗ trợ đầu tư: Kênh tiêu thoát nước phường An Đông, Trường THCS Thành Cổ, Trường TH&THCS Hải Lệ, Nâng cấp hệ thống đường giao thông đô thị: Chưa bố trí vốn năm 2022, sẽ bố trí vốn đối ứng còn lại khi công trình hoàn thành.

3.2. Công trình khởi công mới

a. Công trình TW, tỉnh hỗ trợ đầu tư:

- Cơ sở hạ tầng, giao thông đô thị Quảng Trị: Tổng mức đầu tư: 140 tỷ, TW hỗ trợ: 120 tỷ, NS thị xã: 20 tỷ. Chưa bố trí vốn đối ứng năm 2022.

- Nhà Văn hóa Trung tâm thị xã: Bố trí vốn thị xã năm 2022, Tỉnh sẽ bố trí vốn năm 2022 (khởi công công trình chào mừng kỷ niệm 50 năm giải phóng thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị và 50 năm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành Cổ).

- Đối với công trình: Hệ thống xử lý nước Cụm CN Hải Lệ (giai đoạn 1), Trường TH&THCS Lương Thế Vinh: Hiện nay, chưa có kế hoạch bố trí vốn 2022 của tỉnh. Vì vậy, chưa bố trí vốn đối ứng năm 2022.

b. Đối với công trình do ngân sách thị xã đầu tư:

Do phải tập trung vốn cho các công trình trọng điểm (*Trung tâm hành chính thị xã (GD 1), Khu đô thị Võ Văn Kiệt*) nên số vốn còn lại không nhiều. Dự kiến ưu tiên bố trí cho 9 công trình phục vụ cho việc kêu gọi các dự án đầu tư, cấp bách. Tổng số vốn dự kiến bố trí trong kế hoạch năm 2022: **19,5 tỷ đồng**. Trong đó:

- Khu dân cư khu lương thực Triệu Hải (cũ): 1,5 tỷ đồng
- San nền khu vực Bắc Thành Cổ (khu vực xây dựng Nhà văn hóa): 1,5 tỷ đồng
- Trung tâm GDNN-GDTX; Hạng mục: Phòng học chức năng, Nhà hiệu bộ: 3,0 tỷ triệu đồng
- Đường gom dọc đường sắt từ Khu phố 1 đến Khu phố 2 - Phường 1: 1,7 tỷ đồng
- Đường Trần Quốc Toản (*Hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường*): 1,1 tỷ đồng
- Trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Cải tạo Hội trường: 1,0 tỷ đồng
- Bãi rác thị xã (Giai đoạn 2): 2,5 tỷ đồng
- Cơ sở hạ tầng cụm CN Hải Lệ (Giai đoạn 2): 4,7 tỷ đồng
- Hệ thống thu gom nước thải (tuyến cấp 2): 2,5 tỷ đồng

c. Các công trình thuộc khối phường xã

Tổng số kinh phí dự kiến bố trí: **5,533** tỷ đồng, trong đó:

(1). Về chống úng bộ: có 4 phường đăng ký 7 danh mục với tổng mức đầu tư dự kiến: 2,396 tỷ đồng. Khả năng cân đối: 2,0 tỷ đồng. *Sẽ giảm lại theo hướng mỗi phường xã chỉ có 1 danh mục, ưu tiên danh mục mà cử tri đã nhiều lần kiến nghị*

(2). Về bê tông nội phường: có 4 phường đăng ký 4 danh mục với tổng mức đầu tư dự kiến: 1,658 tỷ đồng, trong đó: ngân sách thị xã: 0,663 tỷ đồng. Bố trí đủ: 0,663 tỷ đồng.

(3). Về Điện hẻm kiệt: có 5 phường, xã đăng ký 5 danh mục với tổng mức đầu tư dự kiến: 2,025 tỷ đồng, trong đó: ngân sách thị xã: 1,570 tỷ đồng. Bố trí đủ: 1,570 tỷ đồng (*Sau này theo thực tế khả năng thực hiện của các phường xã theo đề án*).

(4). Đối với Đề án sửa chữa nhà văn hóa khu phố: Thực hiện theo khả năng huy động nguồn xã hội hóa và đề xuất của các phường xã. Dự kiến bố trí 0,7 tỷ đồng.

(5). Nông thôn mới xã Hải Lệ: Bê tông hóa giao thông đường khu vực Đội 2 - Thôn Tích Tường: 0,6 tỷ đồng.

3.3. Một số nội dung khác

Bao gồm: Quy hoạch đô thị; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Chuẩn bị đầu tư; Chi phí đầu giá: GPMB; Công nghệ thông tin (*Chính quyền điện tử*) với số kinh phí bố trí: **2,886** tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo dự kiến danh mục đầu tư năm 2022, UBND thị xã báo cáo trình HĐND thị xã xem xét, quyết định./.

(*Kèm theo danh mục tổng hợp các công trình khởi công mới năm 2022*) 

Nơi nhận:

- TT HĐND thị xã;
- CT, PCT, UV UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, ban ngành thị xã;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, LT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Nguyễn Thị Mai Anh



DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2022

(Nguồn ngân sách thị xã)

Kèm theo Tờ trình số **833**/TT - UBND ngày **16** tháng 7 năm 2021 của UBND thị xã Quảng Trị

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư (Dự kiến)	Trong đó		Dự kiến Kế hoạch phân bổ 2022	Ghi chú
						Ngân sách thị xã	Khác		
	TỔNG CỘNG				62.769	60.729	4.740	27.919	
I	THỊ XÃ CHỦ ĐẦU TƯ				52.800	52.800	-	19.500	
1	Khu dân cư khu lương thực Triệu Hải (Cũ)	2022			1.500	1.500		1.500	
2	Sàn nền khu vực Bắc Thành Cổ (khu vực xây dựng Nhà văn hóa)	2022-2023	Ban QLDA ĐTXD &PTQĐ		3.000	3.000		1.500	Tận dụng khối lượng đất đào của dự án Nghĩa trang thị xã
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Hạng mục: Phòng học chức năng, Nhà hiệu bộ	2022 - 2024	"		9.000	9.000		3.000	Di dời Trung tâm dạy nghề để tạo quỹ đất kêu gọi đầu tư
4	Đường gom dọc đường sắt từ khu phố 1 đến khu phố 2 - phường 1	2022-2023	"		3.500	3.500		1.700	
5	Đường Trần Quốc Toàn (Hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường)	2022-2023	"		2.300	2.300		1.100	
6	Trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Cải tạo Hội trường	2022	Văn phòng Thị ủy		1.500	1.500		1.000	
7	Bãi rác thị xã (GD 2)	2022 - 2023	Trung tâm phát triển cụm CN&DVCI	Xây dựng hoàn thiện ô chứa rác số 02	5.000	5.000		2.500	Dự kiến ô chứa rác số 1 sẽ đầy trong năm 2022

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư (Dự kiến)	Trong đó		Dự kiến Kế hoạch phân bổ 2022	Ghi chú
						Ngân sách thị xã	Khác		
8	Cơ sở hạ tầng cụm CN Hải Lệ (GD 2)	2022 -2024	Trung tâm phát triển cụm CN&DVCI	San lấp mặt bằng với diện tích khoảng 15,5ha; Xây dựng trục đường chính 373m, mặt đường láng nhựa	15.000	15.000		4.700	Tạo quỹ đất để kêu gọi đầu tư
9	Hệ thống thu gom nước thải (Tuyến cấp 2)	2022 - 2025	Phòng QLĐT		12.000	12.000		2.500	Phân kỳ đầu tư theo giai đoạn để phù hợp với nguồn vốn
II	PHƯỜNG, XÃ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ				9.969	7.929	4.740	5.533	
<i>A</i>	<i>Chống úng cục bộ các phường xã</i>				<i>2.396</i>	<i>2.396</i>	<i>-</i>	<i>2.000</i>	
1	Chống úng tổ 2,3 KP1, đường Trần Cao Vân, Phường 1	2022	UBND Phường 1	Xây dựng rãnh có đôn dầy dài 260m, rộng 0,5m	500	500			
2	Chống úng Kiệt 206 đường Trần Hưng Đạo, phường 2	"	UBND Phường 2	Hệ thống thoát nước mưa: xây dựng mương dọc bằng BTXM dài khoảng 75m, phía trên dầy tấm đan BTCT; hệ thống thoát nước thải 1 bên sử dụng ống nhựa HDPE D200	190	190			Nghiên cứu sự cần thiết đầu tư và thứ tự ưu tiên
3	Chống úng kiệt 63 đường Phan Đình Phùng, Phường 2	"	UBND Phường 2	Đường ống bê tông D600 chiều dài 200m; đường bê tông rộng 2 đến 2,5m dầy 16cm	780	780			Xem xét lại nội dung, quy mô đầu tư. Nhân dân đóng góp phần nâng cấp mặt đường
4	Chống úng kiệt 60 đường Lê Hồng Phong, Phường 3	"	UBND Phường 3	Xây dựng rãnh có chiều dài khoảng 105m	194	194			
5	Chống úng Kiệt 25 đường Trần Hưng Đạo, phường 3	"	UBND Phường 3	Xây dựng rãnh có chiều dài khoảng 115m	212	212			Tổng mức đầu tư: 526
6	Chống úng Kiệt 78 đường Trần Hưng Đạo, phường 3	"	UBND Phường 3	Xây dựng rãnh có chiều dài khoảng 65m	120	120			

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư (Dự kiến)	Trong đó		Dự kiến Kế hoạch phân bổ 2022	Ghi chú
						Ngân sách thị xã	Khác		
7	Chống ngập úng lũy lợi đường Bạch Đằng.	"	UBND P. An Đôn	Xây dựng rãnh có chiều dài khoảng 200m	400	400			
B	Bê tông giai thông nội phường				1.658	663	995	663	
8	Phường 1: Kiệt 17 Nguyễn Viết Xuân; Kiệt 30 Phan Bội Châu; Kiệt 126 Lê Duẩn; Kiệt 11 Nguyễn Hoàng	2022	UBND Phường 1	Kiệt 17 Nguyễn Viết Xuân dài 241 m, rộng 6m, dài 179 m, rộng 3m; Kiệt 30 Phan Bội Châu dài 27m rộng 3,1m; Kiệt 126 Lê Duẩn dài 100 m rộng 2,9m; Kiệt 11 Nguyễn Hoàng dài 110 m rộng 3,0m	681	272	409	272	
9	Phường 2: Kiệt 208 Hai Bà Trưng; Kiệt 33 Phan Đình Phùng; Kiệt 174, 213 Nguyễn Thị Lý; Kiệt 254, 266 Trần Hưng Đạo	"	UBND Phường 2	Tổng chiều dài khoảng 600m; rộng từ 2 đến 3m.	328	131	197	131	Nhân dân đóng góp: 60%
10	Phường 3: Kiệt 19,62 Lê Hồng Phong; Kiệt 113 Hai Bà Trưng; Kiệt 02, 68B Nguyễn Trãi; Kiệt 39 Trần Phú; đường khu vực KP5, P3	"	UBND Phường 3	Tổng chiều dài khoảng 504m; rộng từ 2,5 đến 3m.	319	128	191	128	
11	Bê tông hóa giao thông nội phường An Đôn	"	UBND P. An Đôn	Tổng chiều dài khoảng 500m	330	132	198	132	
C	Điện chiếu sáng hẻm kiệt				2.025	1.570	455	1.570	
12	Phường 1: Kiệt 73, 81 Lê Duẩn; Kiệt 99 Ngô Thị Nhậm; Kiệt 34 Trần Phú	2022	UBND Phường 1	Tổng chiều dài: Khoảng 366m; 8 bóng, 3 cột	133	108	25	108	Thực hiện theo đề xuất của UBND phường, xã
13	Phường 2: Kiệt 215, 259 Trần Hưng Đạo; Kiệt 17 Huyền Trân Công Chúa	"	UBND Phường 2	Tổng chiều dài khoảng 250m; 5 bóng; 5 Cột	79	68	11	68	"

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Chủ đầu tư	Nội dung, quy mô đầu tư	Tổng mức đầu tư (Dự kiến)	Trong đó		Dự kiến Kế hoạch phân bổ 2022	Ghi chú
						Ngân sách thị xã	Khác		
14	Phường 3: Kiệt 78, 153 Trần Hưng Đạo; Kiệt 63, 70 Phan Châu Trinh; Kiệt 68B, 117 Nguyễn Trãi; Kiệt 15 Nguyễn Đình Chiểu; Kiệt 81 Ngô Thị Nhậm; 77 Trần Phú; Kiệt 117,44 Hai Bà Trưng; Kiệt 35 Thạch Hãn, Kiệt 16, 66 Lê Hồng Phong.	"	UBND Phường 3	Tổng chiều dài khoảng 781m; 26 bóng; 14 Cột	463	394	69	394	"
15	Điện chiếu sáng hẻm kiệt phường An Đôn	"	UBND P. An Đôn	Tổng chiều dài khoảng 1km	350	300	50	300	"
16	Điện chiếu sáng xã Hải Lệ	"	UBND xã Hải Lệ		1.000	700	300	700	"
D	Đề án sửa chữa các nhà văn hóa khu phố	2022-2025			2.700	2.700	2.700	700	Thực hiện theo đề xuất của UBND phường, xã
E	Nông thôn mới				1.190	600	590	600	
17	Bê tông hóa giao thông đường khu vực đội 2 - Thôn Tích Tường	2022			1.190	600	590	600	
III	Quy hoạch đô thị; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Chuẩn bị đầu tư; Chi phí đầu giá: GPMB; Công nghệ thông tin (Chính quyền điện tử)							2.886	